UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN, HỌC KỲ III NĂM 2022-2023
HỆ CHÍNH QUY
Từ ngày 21/8/2023 - đến ngày 31/8/2023

Thứ / Ngày	Ca / Giờ	Lớp	Học phần	GV coi thi	Mã	Phòng thi/số lượng						Ghi chú
						01	02	03	04	05	Tổng	
						A103	A104	A105	A106	B201		
Thứ 2 21/8/2023	Ca 1 7h00	Chung	Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 1)	5	1	31					31	R
		Ngoại ngữ	Ngoại ngữ 2 (Tiếng trung 1)		2		30				30	R
	Ca 2 9h00	Chung	Pháp luật đại cương	5	3	36					36	R
		SP Toán	Quy hoạch tuyến tính		4		23				23	R
		Tiểu học K44	Tiếng Việt 2		5		2				2	R
	Ca 3 13h00	Chung	Tâm lý học đại cương	5	6	20					20	R
		Mầm non	Toán cơ sở		7		16				16	R
	Ca 4 15h00	Chung	Ngoại ngữ không chuyên (Tiếng Anh 3)	5	8	13					13	R
		SP Anh	Kỹ thuật giảng dạy tiếng Anh 2		9	2					2	R
		NNA	Tiếng Anh thư ký văn phòng		10		12				12	R
		Chung	Kinh tế chính trị Mác - Lênin		11		2				2	R
Thứ 4 23/8/2023	Ca 1 7h00	Kế toán	Kế toán tài chính 2	9	12	25	24				49	R
		SP Hóa	Giải tích và phương trình vi phân		13			19			19	R
		Ngoại ngữ	Cú pháp học		14				18		18	R
	Ca 2 9h00	Kế toán	Kế toán ngân hàng thương mại	9	15	23					23	R
		Mầm non K44	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục		16	1					1	R
		Mầm non K8	Tư tưởng Hồ Chí Minh		17	1					1	R
		Ngoại ngữ	Hình thái học		18	8					8	R
		Tiểu học	Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học		19		34	33			67	R
		SP Toán	Giải tích một biến số 1		20				31		31	R
	Ca 3 13h00	Kế toán	Kế toán chi phí	7	21	13					13	R
		Mầm non K8	Âm nhạc 1		22	1					1	mail
		Tiểu học	Phương pháp nghiên cứu khoa học		23		29				29	R
		Ngoại ngữ	Đọc cơ bản 3		24			15			15	R
	Ca 4 15h00	Kế toán	Quản trị tài chính	7	25	36					36	R
		SP Toán	Nhập môn Toán cao cấp		26		12				12	R
		Ngoại ngữ	Đọc cơ bản 4		27			37			37	R
Thứ 5 24/8/2023	Ca 1 7h00	Kinh tế	Nguyên lý thống kê kinh tế	11	28	30	30				60	R
		SP Toán	Không gian mêtric – Không gian tôpô		29			32			32	R
		Ngoại ngữ	Viết cơ bản 1		30				21	21	42	R
	Ca 2 9h00	QTKD K9	Phương pháp nghiên cứu khoa học	11	31	10					10	R
		Kế toán	Kế toán tài chính 1		32	9					9	R
		SP Toán K10	Hình học xạ ảnh		33	14					14	
		Tiểu học	Cơ sở toán học 2		34		29	29	28		86	R
		Ngoại ngữ	Viết cơ bản 3		35					18	18	R
	Ca 3 13h00	Kinh tế	Phương pháp tối ưu trong kinh tế	11	36	29	29	29	29		116	R
		Ngoại ngữ	Ngoại ngữ 2 (Tiếng trung 2)		37					26	26	R
	Ca 4 15h00	Kinh tế	Tài chính căn bản	11	38	24					24	R
		Ngoại ngữ	Nghe cơ bản 3		39		32	32	32	31	127	R
Thứ 6 25/8/2023	Ca 1 7h00	Kế toán	Thanh toán quốc tế	9	40	17					17	R
		QTKD K9	Quản trị nhân sự		41	12					12	R
		SP Toán	Hàm biến phức		42		23	23			23	R
		Ngoại ngữ	Nghe cơ bản 2		43				23		23	R
	Ca 2 9h00	Kế toán	Kế toán hành chính sự nghiệp	9	44	28					28	R
		NNA	Nghe nâng cao 1		45		23	22			45	R
		SP Anh	Kỹ thuật giảng dạy tiếng Anh 1		46				12		12	R
	Ca 3 13h00	Kế toán	Kế toán tài chính 4	9	47	16					16	R
		QTKD	Kinh tế quốc tế		48		23	23			46	R
		Ngoại ngữ	Nói cơ bản 2		49				12		12	R
	Ca 4 15h00	Kinh tế	Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế	9	50	17					17	R
		Ngoại ngữ	Viết nâng cao 1		51		15				15	R
		Tiểu học	Thống kê trong giáo dục		52			25	25		50	R

Thứ Ngày	Ca Giờ	Lớp	Học phần	GV coi thi	Mã	Phòng thi/số lượng						Ghi chú
						01	02	03	04	05	Tổng	
Thứ 2 28/8/2023	Ca 1 7h00	Kinh tế	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	9	53	19					19	R
		SP Anh K7	Viết nâng cao 2		54		1				1	R
		NNA	Kỹ năng bán hàng (tiếng Anh)		55		16				16	R
		SP Anh K9	Ngôn ngữ đối chiếu Anh - Việt		56		3				3	R
		Tiểu học	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm tiểu học 3		57			31	30		61	ktra
	Ca 2 9h00	Kinh tế	Văn bản và kỹ thuật soạn thảo văn bản	9	58	14					14	R
		Ngoại ngữ	Nghe cơ bản 1		59		25				25	R
		SP Toán	Giải tích nhiều biến 1		60			24			24	R
		Tiểu học	Cơ sở Việt ngữ của dạy học tiếng Việt tiểu học 1		61				10		10	R
	Ca 3 13h00	NNA	Tiếng anh thương mại	7	62	8					8	R
		SP Anh	Đọc nâng cao 1		63	16					16	R
		Kinh tế	Thuế		64		32	31			63	R
	Ca 4 15h00	Kinh tế	Phân tích hoạt động kinh doanh	7	65	17					17	R
		SP Toán K11	Đại số đại cương 1		66		31				31	
		Ngoại ngữ	Ngữ âm - âm vị học		67			14			14	R
Thứ 4 30/8/223	Ca 1 7h00	Kinh tế	Luật kinh tế	11	68	16					16	R
		SP Anh K10	Nghe nâng cao		69		24	23			47	R
		NNA	Thư tín thương mại		70				27	27	54	R
	Ca 2 9h00	Kinh tế	Kinh tế vĩ mô	11	71	28					28	R
		Tiểu học K9	Phương pháp dạy học Đạo đức ở tiểu học		72	2					2	R
		Ngoại ngữ	Ngữ pháp 1		73		25	25			50	R
		SP Hóa	Hóa học hữu cơ 1		74				19	18	37	R
	Ca 3 13h00	NNA K9	Nghe nâng cao 2	9	75	15					15	R
		SP Hóa K7	Phân tích - xử lý môi trường		76	1					1	R
		Kinh tế	Thống kê doanh nghiệp		77		20	20			40	R
		SP Toán	Phương trình vi phân		78				20		20	R
	Ca 4 15h00	Kinh tế	Nguyên lý kế toán	7	79	35					35	R
		SP Toán K10	Hình học sơ cấp		80		30				30	R
		Ngoại ngữ	Viết cơ bản 4		81			16			16	R
Thứ 5 31/8/2023	Ca 1 7h00	Kinh tế	Toán cao cấp	9	82	35	34	34			103	R
		SP Hóa K7	Hợp chất cơ nguyên tố		83				1		1	R
		Ngoại ngữ	Ngoại ngữ 2 (Tiếng trung 3)		84				13		13	R
		SP Toán K9	Giải tích hàm		85				8		8	R
	Ca 2 9h00	Kinh tế	Tài chính doanh nghiệp	9	86	26	26	26			78	R R
		Tiểu học K9	Phương pháp dạy học Thể dục ở tiểu học		87				4		4	R
		Ngoại ngữ	Viết cơ bản 2		88				18		18	R
	Ca 3 13h00	Kinh tế	Thị trường chứng khoán	9	89	20					20	R
		Ngoại ngữ	Ngữ nghĩa học		90		28				28	R
		Tiểu học	Cơ sở toán học 1		91			31	30		61	R
	Ca 4 15h00	Ngoại ngữ	Nghe cơ bản 4	9	92	28	27	27	27		109	R
		Chung	Giáo dục thể chất 1		93	28					28	Đã thi
		Chung	Giáo dục thể chất 2		94	30					30	Đã thi
		Chung	Giáo dục thể chất 3		95	26	26	25			77	Đã thi

*** Ghi chú**

- Thi theo hình thức trực tiếp (tại cơ sở 1);

- Các đơn vị nộp đề thi và danh sách giám thị về phòng Đào tạo (Thầy Ninh) trước ngày 15/8/2023;

Đồng Nai, ngày 04 tháng 8 năm 2023

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

(Đã duyệt)

TS. HUỲNH BÙI LINH CHI